



Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 14-09-2026 10:26:45

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số 625/QĐ-SXD ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Sở Xây dựng Hưng Yên)

T T	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Hạng Giáo viên thực hành lái xe	Ghi chú
1	KIM VĂN AN	25/05/1985	026085000830	C1	
2	NGUYỄN THỊ ÁNH	12/02/1988	033188014601	C1	
3	AN ĐẮC BIỂN	16/05/1981	033081007361	C1	
4	LÊ TIẾN DŨNG	19/01/1987	033087003607	C1	
5	NGUYỄN NAM DƯƠNG	22/11/2001	033201004331	C1	
6	PHẠM THỊ THANH HIỀN	13/11/1988	033188001156	C1	
7	TRƯƠNG NGỌC HIẾU	31/10/2007	033207009691	C1	
8	VŨ ÁNH HỒNG	04/01/1989	033089003714	C1	
9	ĐÀO XUÂN HÙNG	27/02/1979	033079006198	C1	
10	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	10/09/1985	030185007614	C1	
11	ĐÀM QUỐC HUY	30/11/1985	033085000340	C1	
12	TRƯƠNG VĂN KHOA	02/10/1990	033090004928	C1	
13	BÙI TRUNG KIÊN	10/09/1994	033094013430	C1	
14	LÊ XUÂN LAM	27/05/1987	033087008902	C1	
15	NGUYỄN ĐỨC LONG	16/02/1994	033094002685	C1	

16	NGUYỄN VĂN MINH	23/06/1994	035094000349	C1	
17	LÊ BÁ NGÀ	21/12/1978	033078001201	C1	
18	NGUYỄN VĂN TẬP	03/10/1971	033071005131	C1	
19	VŨ THƯỜNG TÍN	23/12/1992	033092001971	C1	
20	VŨ NGỌC TRAI	12/06/1990	034090014595	C1	
21	ĐỖ ANH TUẤN	15/03/1984	033084000484	C1	
22	VƯƠNG GIA TUYỀN	18/08/1988	033088014095	C1	
23	NGUYỄN THÀNH VẠN	04/06/1986	033086000163	C1	
24	AN QUỐC VIỆT	04/10/1999	033099001072	B	
25	NGUYỄN THỊ HẰNG	24/04/1979	033179004792	B	
26	BÙI VĂN QUYỀN	16/08/2003	033203006389	B	
27	LÊ VĂN MINH	10/05/2001	033201000664	B	
28	QUÁCH THỊ LÝ	04/08/1993	030193018629	B	
29	ĐẶNG THỊ HIỀN	15/01/1979	033179001630	Btđ	
30	NGUYỄN THỊ LÝ	11/11/1989	033189009910	Btđ	
31	NGUYỄN THỊ MAI	19/04/1989	033189016584	Btđ	
32	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	24/05/1989	040189004530	Btđ	